

BIỂU PHÂN BỐ
Hóa chất thực hiện tháng "Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường" đợt 1 năm 2025 trên địa bàn huyện Tam Đường

STT	Nội dung hỗ trợ	Tổng cộng	Chia ra 13 xã, thị trấn												
			Nùng Nàng	Thên Sin	Tả Lèng	Giang Ma	Hồ Thầu	Thị trấn	Bình Lư	Sơn Bình	Bản Bo	Nà Tăm	Khun Há	Bản Hon	Bản Giang
1	Chi tiết hóa chất cho 01 đợt phun khử trùng (lít)	1.150,0	63,0	57,0	90,0	91,0	74,0	116,0	140,0	55,0	140,0	75,0	101,0	62,0	86,0
1.1	Hóa chất phun đường bán, ngõ xóm, chợ (lít)	201,0	10,5	12,0	13,5	13,5	12,0	28,5	22,5	10,5	22,5	12,0	21,0	12,0	10,5
-	Số lượng bán (bán)	126,0	7,0	8,0	9,0	9,0	8,0	13,0	15,0	7,0	13,0	8,0	14,0	8,0	7,0
-	Lượng hóa chất phun đường bán, ngõ xóm (lít)	189,0	10,5	12,0	13,5	13,5	12,0	19,5	22,5	10,5	19,5	12,0	21,0	12,0	10,5
-	Diện tích phun đường bán, ngõ xóm (m2)	378.000,0	21.000,0	24.000,0	27.000,0	27.000,0	24.000,0	39.000,0	45.000,0	21.000,0	39.000,0	24.000,0	42.000,0	24.000,0	21.000,0
-	Tổng số hộ	10.320,0	625,0	695,0	-	-	708,0	1.840,0	1.235,0	900,0	1.180,0	720,0	985,0	574,0	858,0
-	Chợ (cái)	4,0	-	-	-	-	-	3,0	-	-	1,0	-	-	-	-
-	Diện tích phun chợ (m2)	24.000,0	-	-	-	-	-	18.000,0	-	-	6.000,0	-	-	-	-
-	Lượng hóa chất phun chợ (lít)	12,0	-	-	-	-	-	9,0	-	-	3,0	-	-	-	-
1.2	Hóa chất phun hộ chăn nuôi	949,0	52,5	45,0	76,5	77,5	62,0	87,5	117,5	44,5	117,5	63,0	80,0	50,0	75,5
-	Số hộ dự kiến phun (hộ)	8.520,3	531,3	300,0	750,0	765,0	602,0	700,0	1.142,0	350,0	1.121,0	450,0	610,0	421,0	778,0
-	Diện tích phun đường bán, ngõ xóm (m2)	1.898.000,0	105.000,0	90.000,0	153.000,0	155.000,0	124.000,0	175.000,0	235.000,0	89.000,0	235.000,0	126.000,0	160.000,0	100.000,0	151.000,0
-	Lượng hóa chất phun hộ chăn nuôi (lít)	949,0	52,5	45,0	76,5	77,5	62,0	87,5	117,5	44,5	117,5	63,0	80,0	50,0	75,5